

Số: 28/2023/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1372/TTr-SXD ngày 20 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13 Điều 16 và khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Nghị định số

16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng (viết tắt là Nghị định số 16/2022/NĐ-CP).

2. Biện pháp xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 14, 15, 16, 17 Điều 16 và khoản 4, 5 Điều 31 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. Trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý, hướng dẫn xử lý các vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

3. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 14 như sau:

“c) Kiểm tra, giám sát Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, điểm c khoản 74 Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020, Điều 79 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.”.

4. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 15 như sau:

“b) Kiểm tra, giám sát tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, điểm k khoản 73 Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020, Điều 78 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.”.

5. Bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Trong quá trình thực hiện, nếu trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế không tác động đến nội dung Quyết định này thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó; trường hợp nếu có tác động đến nội dung Quyết định này, giao Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để sửa đổi, bổ sung phù hợp.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam